TAND QUẬN TX THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **121**/2020/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh NDH, sinh năm 1983.

ĐKHKTT và trú tại: Số 36 ngách 69B/45 HVT, phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội.

- Chị NHN, sinh năm 1986.

ĐKHKTT và trú tại: Số 21 ngõ 29 ĐN, phường VP, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Anh NDH và chị NHN thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh NDH và chị NHN có 01 con chung là NTV, sinh ngày 04/01/2018. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị N trực tiếp nuôi con chung. Anh H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản sinh chung: Anh H, chị N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh H, chị N tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NDH và chị NHN.

- Về con chung: Anh NDH và chị NHN có 01 con chung là NTV, sinh ngày 04/01/2018. Sau ly hôn, chị N được trực tiếp nuôi con chung. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2020 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh H, chị N không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H, chị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H, chị N đã nộp theo biên lai số AA/2016/0006844 và AA/2016/0006845 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lưu Viết Hiểu

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận TX;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự q.TX;*
- *UBND phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hs vụ án.*